

Gà mại và Đạì bàng  
Høne og Ørn



Ann Nduku

Wiehan de Jager

Phuong Nguyen

vietnamesisk / nynorsk

|| nivå 3

# Barnebøker for Norge

[barnebok.no](http://barnebok.no)

Gà mại và Đạì bàng / Høne og Ørn

Skrevet av: Ann Nduku

Illustret av: Wiehan de Jager

Oversatt av: Phuong Nguyen (vi), Espen Stranger-  
Johannessen, Martine Rørstad Sand (m)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook ([africanstorybook.org](http://africanstorybook.org)) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge ([barnebok.no](http://barnebok.no)), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons

[Navngivelse 3.0 Internasjonal Lisens.](https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/deed.no)

<https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/deed.no>



Ngày xưa ngày xưa, Gà mái và Cuốn chiếu là bạn của nhau. Họ sống trong hòa bình cùng tất cả các loài chim khác. Không loài chim nào có thể bay được cả.

...

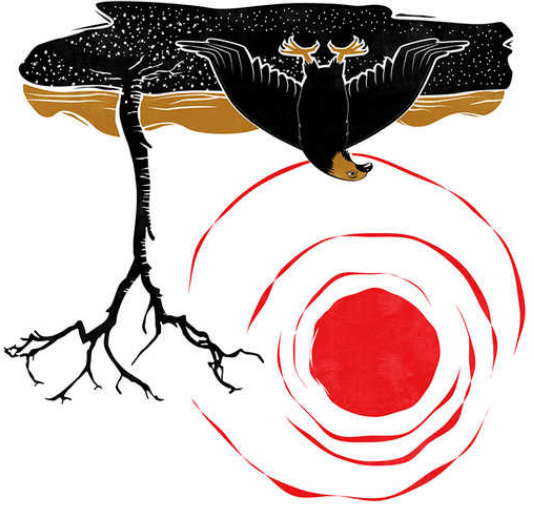
Det var ein gong Høne og Ørn var vener. Dei levde i fred med alle dei andre fuglane. Ingen av dei kunne fly.



Khi bóng của cánh Đại bàng in lên mặt đất, Gà mái cảnh báo các con mình: "Hãy chạy ra khỏi khu đất trống và khô cằn". Và gà con trả lời: "Bọn con không phải là kẻ ngốc. Bọn con sẽ chạy."

...

Når Ørn si venge kastar skuggen sin på bakken, varslar Høne kyllingane sine: "Kom dykk vekk frå den opne plassen." Og dei svarar: "Vi er ikkje dumme. Vi skal springe."



Một ngày nọ, trên mặt đất có hạn hán. Đại bàng phải đi bộ rất xa để tìm thức ăn. Bọn ấy trở về và rất mệt mỏi. Đại bàng nói: "Chắc chắn phải có cách đi lại dễ hơn!"

...

Ein gong var det hungersnød i landet. Ørn måtte gå veldig langt for å finna mat. Ho var veldig trøyt då ho kom tilbake. "Det må vera ein lettare måte å reisa på", sa Ørn.



Khi Đại bàng trở lại vào ngày hôm sau, bọn ấy thấy Gà mái đang bơi trong cát, nhưng vẫn không có kim. Vì thế, Đại bàng bay xuống rất nhanh và bắt mất một con gà con. Bọn mang gà con bay mất. Kê từ đó, mỗi lần Đại bàng xuất hiện, bọn ấy đều thấy Gà mái bơi cát tìm kim.

...

Đã Ørn kom att dagen etter, såg ho Høne som rota i sanden, men ingen nål. Så Ørn stupte lynraskt ned, fanga ein av kyllingane og drog av garde med han. Sidan den gongen ser Ørn alltid at Høne rotar i sanden etter nåla når ho dukkar opp.



Sau một đêm ngủ ngon, gà mái có một ý tưởng tuyệt vời. Bạn bắt đầu nhặt những cọng lông rơi từ những bạn chim khác. Gà mái nói: “Hãy kết những cọng lông này lại lên lông của chúng ta. Có thể điều này sẽ làm việc đi lại dễ dàng hơn.”

...

Etter ei god natts søvn fekk Høne ein lys idé. Ho byrja å samla saman fjør som hadde falle frå alle fuglevenene deira. “La oss sy dei fast utanpå fjørene våre”, sa ho. Kanskje det vert lettare å reisa då.



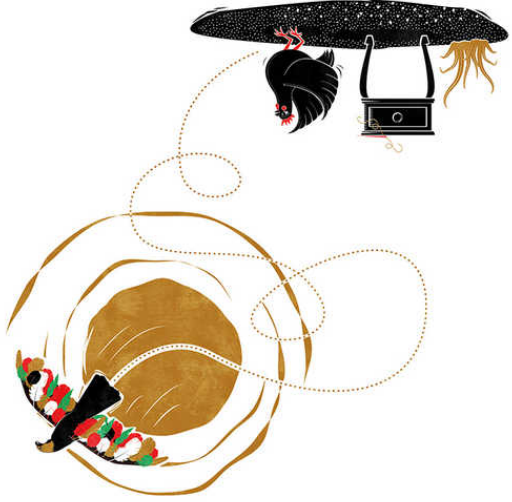
Gà mái năn nỉ Đại bàng: “Hãy cho mình một ngày nữa. Sau đó, bạn có thể sửa cánh của bạn và bay đi tìm thức ăn nữa.” Đại bàng nói: “Chỉ một ngày nữa thôi nhé. Nếu bạn không tìm thấy kim, bạn sẽ phải cho tôi một con gà con để trả nợ đấy.”

...

“Gje meg berre ein dag”, bønnfall Høne Ørn. “Så kan du reparera vengen din og finna mat igjen.” “Berre éin dag til”, sa Ørn. “Finn du ikkje nåla må du gje meg ein av kyllingane dine som betaling.”

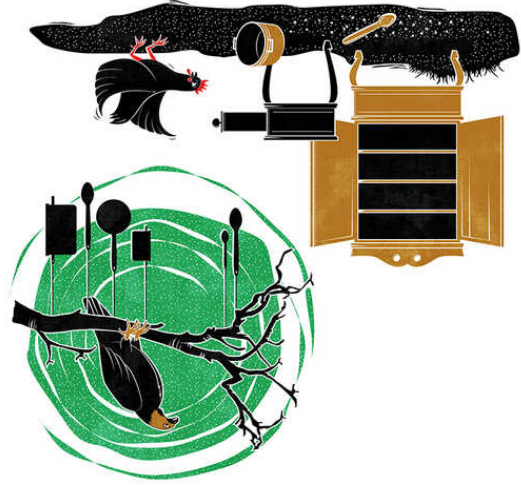
Det var berre Ørn i landsbyen som hadde ei synål, så ho byrja først å sy. Ho laga seg eit par nydelege vengar og flaug høgt i sky. Høne lånte nåla, men vart fort trøyt av å sy. Ho la nåla i skapet og gjekk for å laga mat til borna sine.

Đài bâng là người duy nhất trong làng có kim, nên bà ấy bắt đầu kết lông trước. Bà ấy làm cho mình một bộ cánh tuyệt vời và bay cao lên trên Gà mái. Gà mái mượn cây kim, nhưng chẳng may chóc, bà ấy đã chán việc may vá. Bà bỏ cây kim trên tủ và đi vào bếp để chuẩn bị thức ăn cho các con của mình.



Seinare den ettermiddagen kom Ørn tilbake. Ho bad om nåla for å festa nokre fjør som hadde losna på turen. Høne leitte i skapet. Ho leitte på kjøkkenet. Ho leitte i gardsplassen. Men nåla var ikkje å sjå nokon stad.

Cũng buổi chiều đó, Đài bâng trở về. Đài bâng muốn lấy lại kim để sửa lại những công lông đã bị lỏng ra trong chuyến đi cúng mình. Gà mái tìm trên tủ. Bà ấy tìm trong nhà bếp. Bà ấy tìm trong sân, nhưng mãi vẫn không tìm thấy cây kim.





Nhưng các loài chim khác thấy Đại bàng bay đi. Họ bèn hỏi mượn kim từ Gà mái để làm cánh cho mình. Chẳng mấy chốc, chim bay khắp trời.

...

Men dei andre fuglane hadde sett Ørn som flaug av garde. Dei bad Høne om å få låna nåla for å sy vengar til seg sjølve òg. Snart flaug det fuglar overalt under himmelen.



Khi con chim cuối cùng trả kim, Gà mái không có ở đó. Vì thế, các con của Gà mái lấy kim ra chơi. Khi chúng chán rồi, chúng bèn để cây kim trên cát.

...

Då den siste fuglen leverte tilbake nåla dei hadde lånt, var ikkje Høne der. Så borna hennar tok nåla og byrja å leika med ho. Då dei vart lei av å leika, lét dei nåla liggja att i sanden.